

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Kim Đức.
- 2. Địa chỉ: 454 Hải Thượng Lãn Ông, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.
- 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 6h00 đến 18h00, Từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.
- 4. Danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Giảm

| STT | Họ và tên    | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Phan Bá Điệp | 000797/NA-CCHN                                | Chẩn đoán bằng xét nghiệm | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật                      | Bác sỹ chuẩn đoán bằng xét nghiệm |                                                                 |         |

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 09 năm 2026  
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA



GĐCM . Lê Đức Dũng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Kim Đức.
2. Địa chỉ: 454 Hải Thượng Lãn Ông, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 6h00 đến 18h00, Từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú                                                         |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Đức Dũng      | 090012/CCHN-BQP                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật                      | Bác sỹ KBCB nội khoa; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở |                                                                 | Phụ Trách phòng khám nội 1                                      |
| 2   | Nguyễn Tiến Mạnh | 000677/HT-GPHN                                | Chuyên Khoa Nội Khoa           | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật                      | Bác Sỹ                                                                     |                                                                 | Chứng chỉ siêu âm tim, Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản và nâng cao |

|   |                   |                 |                                                             |                                               |                                                                                                                           |                                                                                                                         |                                     |
|---|-------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 3 | Hoàng Nghĩa Nam   | 090004/CCHN-BQP | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai-Mũi - Họng             | Thứ 7 từ 6h00 - 18h00                         | Bác sỹ KBCB Tai Mũi họng                                                                                                  | Bệnh viện Tai Mũi Họng Miền Trung . 7h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6                                                  | Phụ Trách Phòng khám Tai Mũi họng 2 |
| 4 | Trương Hồng Linh  | 0002024/HT-CCHN | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                              | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật         | Bác sỹ KBCB bằng Chẩn Đoán hình ảnh                                                                                       |                                                                                                                         | Phụ Trách Phòng Chẩn Đoán Hình Ảnh  |
| 5 | Trần Đình Trinh   | 007639/KH-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh         | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật         | Bác sỹ KBCB bằng Chẩn Đoán hình ảnh                                                                                       |                                                                                                                         |                                     |
| 6 | Bùi Huy Thương    | 0004426/HT-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa. chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Thứ 2 đến thứ 7 từ 6h - 11h50 . 13h30 - 17h50 | Bác sỹ đa khoa<br>Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh. Chứng chỉ nội soi tiêu hóa chẩn đoán                             | Phòng chụp Xquang bác sỹ Cường. Thứ 2 đến thứ 7 từ 11h50 - 13h30. 17h50 - 22h. Chủ nhật và các ngày lễ tết 7h00 đến 22h |                                     |
| 7 | Nguyễn Tiến Phi   | 000105/HT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Siêu âm cơ bản           | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật         | Bác sỹ KBCB ngoại khoa, Siêu âm cơ bản. Chứng chỉ nội soi tiêu hóa ống mềm đường tiêu hóa trên, chứng chỉ đọc điện não đồ |                                                                                                                         | Phụ Trách Phòng Khám Ngoại          |
| 8 | Nguyễn Đình Dương | 0002842/HT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ khoa             | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật         | Bác sỹ KBCB Sản phụ khoa                                                                                                  |                                                                                                                         | Phụ Trách Phòng Khám Sản khoa       |

|    |                      |                 |                                                               |                                       |                                                                                                                       |                                                                      |                                         |
|----|----------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 9  | Nguyễn Vũ Quang      | 0000682/HT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai-Mũi - Họng               | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác sỹ KBCB Tai Mũi họng                                                                                              |                                                                      | Phụ Trách Phòng khám Tai Mũi họng 1     |
| 10 | Hoàng Kim Bình       | 005262/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Phục hồi chức năng | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác sỹ KBCB bằng YHCT - PHCN                                                                                          |                                                                      | Phụ Trách phòng Khám Y học Cổ Truyền    |
| 11 | Phan Thị Lam         | 008978/NA-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền, phục hồi chức năng | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác sỹ KBCB bằng YHCT - PHCN                                                                                          |                                                                      | Phụ Trách Phòng khám Phục Hồi Chức Năng |
| 12 | Nguyễn Đình Tuấn     | 007176/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Phục hồi chức năng | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác sỹ KBCB bằng YHCT - PHCN                                                                                          |                                                                      |                                         |
| 13 | Võ Thị Thanh         | 007327/HT-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                   | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác sỹ y khoa                                                                                                         |                                                                      | Phụ Trách phòng khám Nội 2              |
| 14 | Nguyễn Hữu Thanh     | 0003659/HT-CCHN | Khám chữa bệnh nội khoa                                       | Thứ 7 từ 6h00 - 18h00                 | Bác sỹ y khoa                                                                                                         | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Tĩnh. Thứ 2 đến thứ 6. từ 7h đến 17h |                                         |
| 15 | Trần Ngọc Thành      | 007357/HT-CCHN  | Chuyên khoa Xét Nghiệm                                        | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | KTV xét nghiệm                                                                                                        |                                                                      |                                         |
| 16 | Trần Thị Hoài Phương | 009289/NA-CCHN  | Chuyên khoa Xét Nghiệm                                        | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | CN kỹ thuật y học ĐH. Chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm. Chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản |                                                                      |                                         |

|    |                       |                 |                                                 |                                       |                                                  |  |                   |
|----|-----------------------|-----------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|--|-------------------|
| 17 | Bùi Thị Thùy Trang    | 007560/HT-CCHN  | Chuyên khoa Xét Nghiệm                          | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | KTV xét nghiệm                                   |  |                   |
| 18 | Lê Thị Lệ Quyên       | 006932/HT-CCHN  | Điều dưỡng hạng III                             | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng                                       |  |                   |
| 19 | Nguyễn Thị Dung       | 2852/TNI-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng                   | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng                                       |  | Điều Dưỡng Trưởng |
| 20 | Nguyễn Thị Tâm        | 090922/CCHN-BQP | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng        | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng; KTV phục hồi chức năng               |  |                   |
| 21 | Nguyễn Huy Hiếu       | 004530/HT-CCHN  | KTV chẩn đoán hình ảnh                          | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | KTV chẩn đoán hình ảnh; Phụ trách an toàn bức xạ |  |                   |
| 22 | Nguyễn Thị Khánh Mỹ   | 007226/HT-CCHN  | Điều dưỡng hạng IV                              | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng                                       |  |                   |
| 23 | Nguyễn Thị Hải Yến    | 006093/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng                   | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng                                       |  |                   |
| 24 | Hoàng Thị Thanh Hương | 007227/HT-CCHN  | Điều dưỡng hạng IV                              | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng                                       |  |                   |
| 25 | Đậu Thị Cúc           | 0001040/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Hộ sinh trung cấp            | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Hộ sinh trung học                                |  |                   |
| 26 | Nguyễn Đình Thống     | 000977/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền, PHCN | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | KTV Y học cổ truyền và PHCN                      |  |                   |

|    |                   |                  |                                                          |                                       |                                                          |  |  |
|----|-------------------|------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|--|--|
| 27 | Trần Thị Hoa      | 002938/BRVT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học Cổ truyền             | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Y sỹ Y học cổ<br>truyền                                  |  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Thu Hà | 001053/HT-CCHN   | kỹ thuật viên vật lý trị<br>liệu – Phục hồi chức<br>năng | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | kỹ thuật viên vật<br>lý trị liệu – Phục<br>hồi chức năng |  |  |
| 29 | Lê Thị Liên       | 002243/HT-CCHN   | Thực hiện các kỹ thuật<br>VLTL-PHCN                      | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Thực hiện các kỹ<br>thuật VLTL-<br>PHCN                  |  |  |
| 30 | Lê Văn Mạnh Cường | 005878/HT-CCHN   | KTV chẩn đoán hình<br>ảnh                                | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | KTV chẩn đoán<br>hình ảnh                                |  |  |
| 31 | Bùi Thị Xuân      | 0000899/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ<br>Hộ sinh trung cấp                  | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Hộ sinh trung học                                        |  |  |
| 32 | Nguyễn Thị Tình   | 000492/HT-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ<br>Hộ sinh                            | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Cao đẳng hộ sinh                                         |  |  |
| 33 | Nguyễn Vũ Tiến    | 0000706/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ<br>điều dưỡng trung cấp               | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Y sỹ đa khoa                                             |  |  |
| 34 | Nguyễn Thị Huyền  | 000222/HT-GPHN   | Xét nghiệm y học                                         | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Kỹ thuật y                                               |  |  |
| 35 | Nguyễn Thị Sum    | 0002740/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ<br>điều dưỡng cao đẳng                | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng cao<br>đẳng                                   |  |  |

|    |                         |                 |                                                             |                                       |                                |  |                                |
|----|-------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|--|--------------------------------|
| 36 | Lê Thị Hồng Tiệp        | 0000668/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ<br>điều dưỡng trung cấp                  | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Điều dưỡng trung<br>cấp        |  |                                |
| 37 | Phạm Thị Huyền          | 0002674/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ<br>Hộ sinh cao đẳng                      | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Hộ sinh cao đẳng               |  |                                |
| 38 | Nguyễn Văn Nuôi         | 000017/HT-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội<br>Nhi                                   | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác sỹ Y khoa<br>ngành Nội nhi |  |                                |
| 39 | Võ Thị Minh             | 001091/HT-GPHN  | Y Khoa                                                      | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Bác Sỹ                         |  | Chứng chỉ siêu âm<br>tổng quát |
| 40 | Nguyễn Lê               | 040044/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh Nội<br>khoa, chuyên khoa<br>Nội truyền nhiễm | 6h00 - 18h00<br>Thứ 7 và chủ nhật     | Bác Sỹ                         |  |                                |
| 41 | Phan Thị Minh           | 001314/HT-GPHN  | Đa Khoa                                                     | 6h00 - 18h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật | Y Sỹ                           |  |                                |
| 42 | Nguyễn Thị Như<br>Quỳnh | 001342/HT-GPHN  | Đa Khoa                                                     | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến chủ nhật    | Y Sỹ                           |  |                                |

|    |                     |                             |                                                                            |                                    |                                    |                                                                   |                                                      |
|----|---------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 43 | Phạm Thị Hồng Thuần | 004754/HT-CCHN<br>75/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh<br>Đa Khoa<br>Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội | 6h00 - 18h00<br>Thứ 7 và Chủ Nhật  | Bác Sỹ Đa Khoa                     | Trung Tâm Y Tế<br>Thành Sen (hành<br>chính từ thứ 2 đến<br>thứ 6) | CC Nội soi tiêu<br>hóa số:<br>00102/2022/B44-<br>BVH |
| 44 | Trần Văn Mỹ         | 001345/HT-GPHN              | Y học cổ truyền                                                            | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác Sỹ                             |                                                                   |                                                      |
| 45 | Nguyễn Thị Cường    | 0003433/HT-CCHN             | Khám bệnh, chữa bệnh<br>đa khoa tại Trạm y tế                              | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Y sỹ                               |                                                                   |                                                      |
| 46 | Đào Thị Phương      | 0002792/HT-CCHN             | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội                                    | 6h00 - 18h00<br>Thứ 7 và Chủ Nhật  | Bác sỹ đa khoa                     |                                                                   |                                                      |
| 47 | Dương thị Linh      | 001274/HT-GPHN              | Điều Dưỡng                                                                 | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều Dưỡng                         |                                                                   |                                                      |
| 48 | Võ Xuân Hồng        | 0003646/HT-CCHN             | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học Cổ truyền,<br>phục hồi chức năng        | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sỹ KBCB<br>bằng YHCT -<br>PHCN |                                                                   |                                                      |
| 49 | Lê Thị Ánh          | 006117/HT-CCHN              | Thực hiện nhiệm vụ<br>điều dưỡng                                           | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Cao đẳng điều<br>dưỡng             |                                                                   |                                                      |

|    |                   |                 |                                        |                                    |            |  |  |
|----|-------------------|-----------------|----------------------------------------|------------------------------------|------------|--|--|
| 50 | Nguyễn Hồng Yên   | 015409/NA-CCHN  | Khám chữa bệnh bằng<br>Y học Cổ truyền | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Y sỹ YHCT  |  |  |
| 51 | Trần Thị Thu Thảo | 001680/HT-GPHN  | Đa Khoa                                | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Y sỹ       |  |  |
| 52 | Nguyễn Thị Thúy   | 001759/HT-GPHN  | Phục hồi chức năng                     | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật y |  |  |
| 53 | Trần Thượng Trí   | 001738/HCM-GPHN | Điều dưỡng                             | 6h00 - 18h00<br>Thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng |  |  |

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 09 năm 2026  
**ĐẠI ĐIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**GĐCM . Lê Đức Dũng**